

ĐIỀU TRA DOANH NGHIỆP NĂM 2025																																																	
Phiếu số 1/DN-TB	Mã số thuế 																																																
PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN NĂM 2024 ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP																																																	
Thực hiện theo Quyết định số 1706/QĐ-BKHĐT ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức điều tra doanh nghiệp năm 2025		- Nghĩa vụ cung cấp thông tin được quy định theo Luật Thống kê; - Thông tin cung cấp theo phiếu này chỉ nhằm phục vụ công tác thống kê và được bảo mật theo Luật định																																															
Thông tin người trả lời phiếu Họ và tên người cung cấp thông tin: Số điện thoại: Email:																																																	
A1 THÔNG TIN CHUNG A.1.1 Tên doanh nghiệp: A.1.2 Địa chỉ doanh nghiệp:..... Tỉnh/TP trực thuộc TW: Huyện/quận (thị xã, TP thuộc tỉnh/TP):..... Xã/phường/thị trấn: Thôn, ấp (số nhà, đường phố): A1.3 Số điện thoại: A1.4 Email : A1.5 Loại hình doanh nghiệp <i>(Chọn 01 lựa chọn phù hợp nhất và điền số liệu)</i> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th></th> <th style="text-align: center;">Nhà nước Trung ương</th> <th style="text-align: center;">Nhà nước Địa phương</th> <th style="text-align: center;">Ngoài nhà nước</th> <th style="text-align: center;">FDI</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>☐ 01. Công ty TNHH</td> <td style="text-align: center;"></td> <td style="text-align: center;"></td> <td style="text-align: center;"></td> <td style="text-align: center;"></td> </tr> <tr> <td>☐ 02. Công ty Cổ phần</td> <td style="text-align: center;"></td> <td style="text-align: center;"></td> <td style="text-align: center;"></td> <td style="text-align: center;"></td> </tr> <tr> <td>☐ 03. Công ty hợp danh</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td style="text-align: center;"></td> </tr> <tr> <td>☐ 04. Doanh nghiệp tư nhân</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>☐ 05. Hợp tác xã/Liên hiệp HTX/Quỹ tín dụng nhân dân</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>☐ 5.1. Hợp tác xã</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>☐ 5.2. Liên hiệp HTX</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>☐ 5.3. Quỹ tín dụng nhân dân</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> KT1 <i>Chỉ hỏi câu A1.5.1 trong trường hợp DN có tỉ lệ vốn điều lệ bằng nhau ở cả ba khu vực [Nhà nước (Trung ương + Địa phương) = Ngoài nhà nước = FDI] hoặc hai khu vực bằng nhau và cùng chiếm tỉ trọng cao nhất.</i> A.1.5.1 Khu vực nào có quyền quyết định việc phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp? ☐ Nhà nước Trung ương ☐ Nhà nước Địa phương ☐ Ngoài Nhà nước ☐ FDI A1.6 Tình trạng hoạt động của doanh nghiệp ☐ 1. Đang hoạt động ☐ 2. Tạm ngừng hoạt động ☐ 3. Ngừng hoạt động chờ giải thể >> <i>Kết thúc trả lời</i> ☐ 4. Giải thể, phá sản >> <i>Kết thúc trả lời</i> ☐ 5. Không có doanh thu, không có chi phí SXKD ☐ 5.1 Đang tồn tại, không có doanh thu, chi phí SXKD ☐ 5.2 Mới đăng ký kinh doanh, không đầu tư, không có doanh thu, chi phí SXKD >> <i>Kết thúc trả lời</i> ☐ 5.3 Đang đầu tư, chưa hoạt động sản xuất kinh doanh >> <i>Chuyển câu A4</i>						Nhà nước Trung ương	Nhà nước Địa phương	Ngoài nhà nước	FDI	☐ 01. Công ty TNHH					☐ 02. Công ty Cổ phần					☐ 03. Công ty hợp danh					☐ 04. Doanh nghiệp tư nhân					☐ 05. Hợp tác xã/Liên hiệp HTX/Quỹ tín dụng nhân dân					☐ 5.1. Hợp tác xã					☐ 5.2. Liên hiệp HTX					☐ 5.3. Quỹ tín dụng nhân dân				
	Nhà nước Trung ương	Nhà nước Địa phương	Ngoài nhà nước	FDI																																													
☐ 01. Công ty TNHH																																																	
☐ 02. Công ty Cổ phần																																																	
☐ 03. Công ty hợp danh																																																	
☐ 04. Doanh nghiệp tư nhân																																																	
☐ 05. Hợp tác xã/Liên hiệp HTX/Quỹ tín dụng nhân dân																																																	
☐ 5.1. Hợp tác xã																																																	
☐ 5.2. Liên hiệp HTX																																																	
☐ 5.3. Quỹ tín dụng nhân dân																																																	

A.1.7 Doanh nghiệp có nằm trong khu/cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao không?

- 1 Có >> ☐ Khu công nghiệp ☐ Khu chế xuất ☐ Khu kinh tế ☐ Khu công nghệ cao ☐ Cụm công nghiệp
2 Không

Doanh nghiệp vui lòng cho biết tên khu/cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao:

A2 NGÀNH HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2024

Mô tả ngành/ sản phẩm vật chất và dịch vụ chính do doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong năm 2024

Sản phẩm/nhóm sản phẩm:..... Mã ngành sản phẩm cấp 5: (Tìm từ danh mục)

A3 THÔNG TIN VỀ LAO ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

A.3.1 Lao động có tại thời điểm 01/01/2024

Người

Trong đó:

Lao động là người nước ngoài

Người

A.3.2 Lao động có tại thời điểm 31/12/2024

Người

Trong đó:

Lao động là người nước ngoài

Người

Lao động nữ

Người

A.4 Trong năm 2024, doanh nghiệp có đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm TSCĐ, nâng cấp, sửa chữa lớn TSCĐ (bao gồm cả TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình, TSCĐ thuê tài chính) phục vụ hoạt động SXKD không?

☐ Có

☐ Không >> Kết thúc trả lời

Nếu có: Tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm TSCĐ, nâng cấp, sửa chữa lớn TSCĐ phục vụ hoạt động SXKD trong năm 2024

Đồng

Tổng cục Thống kê trân trọng cảm ơn Quý Doanh nghiệp.....